TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **228** /2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà **Lê Thị P**, sinh ngày: 07/5/1992 – Địa chỉ: H14/03 K267 đường N, tổ 32 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ông **Trần Văn C**, sinh ngày: 28/7/1994 – Địa chỉ: 40 đường N, tổ 54 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị P và ông Trần Văn C kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận S, Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01 ngày 22/5/2015. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, bà Lê Thị P và ông Trần Văn C xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại : 40 đường N, tổ 54 phường N, quận S, Tp. Đà Nẵng. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trong lẫn nhau, không có sự cảm thông và chia sẻ cho nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, xung đột, hạnh phúc rạn nứt không thể hàn gắn. Mâu thuẫn ngày càng lớn, cả hai đã tìm biện pháp khắc phục cũng không đem lại kết quả gì. Từ 2022 cả hai sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị P và ông Trần Văn C thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà P, ông C lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà P, ông C là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị P và ông Trần Văn C xác định có 02 con là Trần Như Q – sinh ngày 05/10/2015 và Trần Hoàng N – sinh ngày: 19/01/2022. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con Trần Như Q cho ông Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Trần Hoàng N cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: bà P, ông C xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: bà P, ông C xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà P, ông C mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006704 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Lê Thị P và ông Trần Văn C *(Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 22/5/2015 do UBND phường N, quận S, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: bà P, ông C xác định có 02 con là Trần Như Q – sinh ngày 05/10/2015 và Trần Hoàng N – sinh ngày: 19/01/2022. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con Trần Như Q cho ông Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Trần Hoàng N cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: bà P, ông C xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: bà P, ông C xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà P, ông C mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006704 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường N, quận S, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh